

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2020/HNGĐ-ST

Ngày 19 – 5 – 2020

V/v Không công nhận vợ chồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Bà Trần Thị Mỹ Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Chương – *Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.*

Ngày 19 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 130/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2020 về không công nhận vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 205/2020/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Hồng H, sinh năm 1978; Địa chỉ: số 15/77, khu phố N, thị xã D, tỉnh B (có mặt).

Bị đơn: Ông Lê Thanh T, sinh năm 1971; Địa chỉ: Ấp B, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/02/2020, bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 19/3/2020 và được bổ sung tại phiên tòa, nguyên đơn bà Hồ Hồng H trình bày: Bà và ông Lê Thanh T sống chung vào năm 1992, có tổ chức gả cưới theo phong tục, không đăng ký kết hôn. Đến năm 1995 phát sinh mâu thuẫn ông T bỏ đi sau đó về chung sống được một thời gian và ly thân đến nay. Nay tình cảm không còn, bà yêu cầu ly hôn với ông Lê Thanh T.

Về con chung: Có hai người con chung Lê Thị Hồng M sinh năm 1993 và Lê Nhựt L sinh năm 1997 đã trưởng thành có khả năng tự sinh sống nên không yêu cầu xem xét trách nhiệm nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và về nợ chung: Bà xác định không tài sản chung và không nợ chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 19/3/2020 và được bổ sung tại phiên tòa, ông Lê Thanh T trình bày:

Về hôn nhân: Về thời gian chung sống, đúng như bà H trình bày. Ông và bà H không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng không có xảy ra mâu thuẫn, ông và bà H đã ly thân khoảng 07 năm. Ông đồng ý ly hôn với bà H.

Về con chung: Có hai người con chung Lê Thị Hồng M sinh năm 1993 và Lê Nhựt L sinh năm 1997 đã trưởng thành có khả năng tự sinh sống nên không yêu cầu xem xét trách nhiệm nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và về nợ chung: Bà xác định không tài sản chung và không nợ chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Bà Hồ Hồng Hoa và ông Lê Thanh T chung sống với nhau vào năm 1992, không đăng kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Bà H yêu cầu ly hôn với ông T. Quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là không công nhận vợ chồng theo quy định tại Điều 53 của Luật hôn và nhân gia đình. Căn cứ vào quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về hôn nhân: Tại đơn khởi kiện bà Hồ Hồng H xác định bà và ông Lê Thanh T có đăng ký kết hôn năm 2004. Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa bà cho rằng bà nhớ nhầm, thực tế bà và ông T chung sống với nhau như vợ chồng, có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật, điều này phù hợp với văn bản xác nhận của UBND xã T, thành phố C và việc bà H và ông T không đăng ký kết hôn. Nay bà H yêu cầu ly hôn với ông T, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 9, khoản 2 điều 53 Luật hôn nhân gia đình, không công nhận mối quan hệ giữa bà Hồ Hồng H và ông Lê Thanh T là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị Hồng M sinh năm 1993 và Lê Nhựt L sinh năm 1997, các con chung đã trưởng thành, có khả năng tự sinh sống, đương sự không yêu cầu xem xét trách nhiệm nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Hồ Hồng H và ông Lê Thanh T thống nhất xác định không tài sản chung, không nợ chung. Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà Hồ Hồng H phải chịu án phí hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 147, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận mối quan hệ của bà Hồ Hồng H và ông Lê Thanh T là vợ chồng.

Về con chung: Lê Thị Hồng M sinh năm 1993 và Lê Nhựt L sinh năm 1997, con chung đã trưởng thành. Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và về nợ chung: Bà Hồ Hồng H và ông Lê Thanh T thống nhất xác định không có, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) bà Hồ Hồng H phải nộp. Ngày 27/02/2020 bà Hồ Hồng H đã nộp tạm ứng số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai số 0001502 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau
- VKSND TP.Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(đã ký)

Phan Thị Thu

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 08 giờ 30 phút, ngày 19 tháng 5 năm 2020.
Tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị Thu
Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thanh Liêm
Bà Trần Thị Mỹ Hương

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 958/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Hồng Hoa, sinh năm 1978; Địa chỉ: số 15/77, khu phố Nhị Đông 2, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương (có mặt).

Bị đơn: Ông Lê Thanh Tâm, sinh năm 1971; Địa chỉ: Ấp Bình Định, xã Tân Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. (có mặt).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, các quy định của pháp luật.

**‘HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ vào các Điều 9, 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 147, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Biểu quyết 3/3

Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận mối quan hệ của bà Hồ Hồng Hoa và ông Lê Thanh Tâm là vợ chồng.

Biểu quyết 3/3

Về con chung: Lê Thị Hồng Mai sinh năm 1993 và Lê Nhựt Linh sinh năm 1997, con chung đã trưởng thành. Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm nuôi dưỡng.

Biểu quyết 3/3

Về tài sản chung và về nợ chung: Bà Hồ Hồng Hoa và ông Lê Thanh Tâm thống nhất xác định không có, Hội đồng xét xử không xem xét.

Biểu quyết 3/3

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà Hồ Hồng Hoa phải nộp. Ngày 27/02/2020 bà Hồ Hồng Hoa đã nộp tạm ứng số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0001502 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

Biểu quyết 3/3

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Biểu quyết 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 08 giờ 40 phút, ngày 19 tháng 5 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Huỳnh Hoàng Khởi

Trần Thị Mỹ Hương

Phan Thị Thu